

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2019/HS – ST
Ngày 26/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đình Chung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Tần

Ông Huỳnh Công Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hà – Kiểm sát viên.

Vào ngày 26 tháng 6 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2019/TLST –HS ngày 20 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2019/QĐXXST – HS ngày 13 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Viết Đ, sinh năm 1954, tại tỉnh Q; trú tại tổ dân phố X, thị trấn C, huyện B, tỉnh Q; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T (chết) và bà Nguyễn Thị Qu (chết); vợ: Phạm Thị L, con: 03 người, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Trương Văn M, sinh năm 1974; trú tại tổ dân phố X, thị trấn C, huyện B, tỉnh Q (chết).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà Trương Thị L, sinh năm 1968 (là chị của anh Trương Văn M), trú tại: Thôn A, xã B, huyện B, tỉnh Q (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Đào Quang Th, sinh năm 1974; trú tại thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Q.

+ Bà Đào Thị Kim L, sinh năm 1965; trú tại thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Q.

Bà L ủy quyền cho anh Th tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền đề ngày 20/11/2018. Anh Th có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 16/11/2018, Nguyễn Viết Đ điều khiển xe mô tô 76C1-305.XX chở sau Trương Văn M lưu thông trên tuyến đường tỉnh lộ 622B, theo hướng Đông – Tây. Khi đi đến km8+400 tỉnh lộ 622B thuộc thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Q thì Nguyễn Viết Đ vượt bên trái xe ô tô mang BKS 76C – 044.XX do Đào Quang Th điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều. Trong lúc đang vượt, Nguyễn Viết Đ phát hiện có xe ô tô (chưa xác định biển số) lưu thông ngược chiều đang đi tới nên Nguyễn Viết Đ điều khiển xe mô tô 76C1-305.XX tránh né sang bên phải nên va chạm với xe ô tô 76C – 044.XX dẫn đến tai nạn hậu quả làm Trương Quang M chết tại chỗ, Nguyễn Viết Đ bị thương tích nhẹ, xe mô tô 76C1 – 305.XX bị hư hỏng. Sau khi tai nạn xảy ra, Nguyễn Viết Đ đến Công an huyện B đầu thú.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 122/GDPY ngày 19/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Q kết luận: Trương Quang M tử vong do đa thương tích, đa chấn thương, xương hộp sọ bị vỡ toác, dập não dẫn đến chết.

Tại Bản cáo trạng số 27/CT – VKS, ngày 15/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Q đã truy tố bị cáo Nguyễn Viết Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Viết Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với nội dung bản cáo trạng.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, Nguyễn Viết Đ và chủ xe ô tô 76C – 044.XX đã cùng gia đình bị hại, thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho gia đình anh Trương Quang M với tổng số tiền là 130.000.000đồng. Đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự và làm đơn bãi nại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Q giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, Điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Viết Đ với mức án từ 9 đến 12 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Viết Đ và chủ xe ô tô 76C – 044.XX đã cùng gia đình bị hại, thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho gia đình anh Trương Quang M với tổng số tiền là 130.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu gì nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận gì. Phần nói lời sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Viết Đ khai nhận: Vào ngày 16/11/2018, tại km8+400 tỉnh lộ 622B thuộc thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Q, Nguyễn Viết Đ điều khiển xe mô tô 76C1-305.XX chở sau Trương Văn M vượt xe không đúng quy định, vi phạm khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ đã gây tai nạn giao thông làm anh Trương Văn M tử vong.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi vô ý vì quá tự tin khi điều khiển mô tô tham gia giao thông, vượt xe không đảm bảo an toàn, gây tai nạn, lỗi hoàn toàn do bị cáo, hậu quả làm anh Trương Văn M tử vong. Hành vi của Nguyễn Viết Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự an toàn giao thông, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, làm cho mọi người tham gia giao thông phải lo sợ nên cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như để răn đe phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên cũng xem xét bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; sau khi gây tai nạn đến cơ quan công an đầu thú, đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn bãi nại và xin miễn trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Vì vậy, áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bà Đào Thị Kim L chủ phương tiện xe ô tô 76C – 044.XX tự nguyện hỗ trợ cho gia đình bị hại Trương Quang M số tiền 110.000.000 đồng và ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bà Trương Thị L (đại diện hợp pháp của anh Trương Quang M) về bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Bà Trương Thị L đã nhận đủ số tiền bồi thường và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô 76C1 – 305.XX và chiếc xe ô tô 76C – 044.XX, cơ quan công an đã giao trả lại cho chủ sở hữu, các bên không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Q phù hợp với nhận định trên, được chấp nhận. Riêng đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là cao nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Viết Đ 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Viết Đ phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q ;
- VKSND tỉnh Q;
- Sở Tư pháp tỉnh Q;
- Đội CSĐT; Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ;
- Công an; VKS; CCTHA huyện B;
- UBND thị trấn C;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Võ Đình Chung

